

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HS-PT
Ngày: 02-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công K1 vụ án hình sự thụ lý số 174/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Lê Thành A do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Lê Thành A, sinh năm 1998, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng K và bà Lê Thị Châu H; bản thân chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính V. Địa chỉ trụ sở: Số 1, đường G, phường M, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hoàng K1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp 3, xã H1, huyện V1, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã L1, huyện B, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền ngày 15/11/2021).

- Người làm chứng: Nguyễn Thành L2, sinh năm 1988.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2021, Nguyễn Thành L2 gọi điện thoại rủ Nguyễn Lê Thành A đến Bưu cục L – Chi nhánh bưu chính V Long An, địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện B để nhậu cùng với những người làm trong bưu cục, An đồng ý. Khi đến nơi An thấy có Lợi, Nguyễn Hoàng K1 là trưởng Bưu cục L, chị Lê Thị Huyền T (vợ của K1) và một số người làm trong bưu cục đang nhậu, A ngồi vào nhậu chung. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/11/2021, chỉ còn lại Lợi, K1, Trân và An ngồi nhậu, nhưng do K1 say nên Trân điều khiển xe mô tô chở K1 về nhà trọ nghỉ, thấy vậy L2 điều khiển xe mô tô chạy phía sau để đưa T và K1 về. Lúc này, chỉ còn một mình A ở lại Bưu cục, A đi ra phía sau để đi vệ sinh. Sau khi vệ sinh xong, thì A đi lên phía trước, khi đi ngang bàn làm việc bên trong bưu cục A thấy bên dưới bàn có một két sắt, cửa của két sắt không khóa mà chỉ khép hờ và có một chìa khóa màu đen gắn sẵn trên két sắt. A ngồi xuống kế bên két sắt dùng tay mở cửa két sắt ra thì thấy bên trong có hai cọc tiền mệnh giá 200.000đồng và 500.000đồng nên lấy hai cọc tiền đó và khép cửa két sắt trở lại như cũ rồi mang tiền ra bỏ vào trong ba lô của mình đang để trên xe mô tô của A, rồi A ra phía trước cửa ngồi chờ L2 về. Một lúc sau khi L2 về, A vẫn nói chuyện bình thường với L2 rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà A lấy 02 cọc tiền trộm được tại bưu cục ra xem nhưng không đếm và tiếp tục cất giấu trong ba lô của mình rồi đi ngủ. Ngày 15/11/2021, anh K1 kiểm tra két sắt thì phát hiện bị mất 155.200.000đồng nên trình báo Công an xã L. Vụ việc sau đó bị công an phát hiện, A đến Công an huyện B đầu thú và tự nguyện giao nộp 155.200.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Lê Thành A 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B về phần nhận định của Tòa án trong bản án và đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Lê Thành A.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Lê Thành A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội

“Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An vẫn giữ nguyên nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm của của Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Nguyễn Lê Thành A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 155.200.000 đồng là lớn, mà án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa đảm bảo việc giáo dục, răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay ở địa phương. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, sửa Bản án sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Lê Thành A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Xuất phát từ lòng tham lam, động cơ mục đích vụ lợi nên khoảng 00 giờ ngày 14/11/2021, Nguyễn Lê Thành A đến Bưu cục L – Chi nhánh Bưu chính V Long An, tại ấp 7, xã L, huyện B nhậu cùng với những người làm trong Bưu cục. Sau

khi nhận xong A lén lút lấy trộm số tiền 155.200.000 đồng của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính V – Bưu cục L, mục đích để tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Lê Thành A có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi mình cư trú là trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19 thì bị cáo có tham gia đội dân quân tự vệ và xung phong canh gác, hỗ trợ chống dịch ở ấp, xã nơi bị cáo cư trú. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã đến Công an huyện B để đầu thú về hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền lấy trộm, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B có Quyết định kháng nghị về bổ sung phần nhận định của Tòa án về điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo chiếm đoạt tài sản là số tiền 155.200.000 đồng là tương đối lớn, mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa phù hợp, chưa tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có ăn năn hối cải, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng đối với bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lê Thành A là có căn cứ.

[4] Trong phần nhận định của Tòa án của Bản án sơ thẩm không có nhận định bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, nhưng phần Quyết định lại áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhận định có thiếu sót, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Lê Thành A không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lê Thành A.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Thành A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thành A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Lê Thành A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGT;T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng